| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG**<br>**TỈNH TUYÊN QUANG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: **07**/2020/QĐST-HNGĐ | *Tp.Tuyên Quang, ngày 04 tháng 01 năm 2021* |

# QUYẾT ĐỊNH
## CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án thụ lý số: 357/2020/TLST- HNGĐ, ngày 23 tháng 11 năm 2020, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Gia Tr, sinh năm 1993.
- *Bị đơn:* Anh Trần Hùng A, sinh năm 1991.

Cùng địa chỉ: Số nhà 09, tổ 16, phường MX, thành phố T, tỉnh Q.

Căn cứ vào các Điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 12 năm 2020.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 12 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1**. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Gia Tr và anh Trần Hùng A.

**2**. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao con chung là cháu Trần Hạo Q, sinh ngày 19/01/2020 cho chị Nguyễn Gia Trang trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Giao con chung là cháu Trần Nguyễn Trà M, sinh ngày 29/7/2014 cho anh Trần Hùng A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Nguyễn Gia Trang và anh Trần Hùng A không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho ai và được quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản, đất đai chung: Các đương sự đều xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về vay nợ chung: Các đương sự đều xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Gia Tr tự nguyện nộp 150.000 đ *(một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đ *(ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000731, ngày 23 tháng 11 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang; trả lại cho chị Nguyễn Gia Tr số tiền 150.000đ *(một trăm năm mươi nghìn đồng)*. Anh Trần Hùng A không phải nộp án phí.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND thành phố Tuyên Quang;
- THADS thành phố Tuyên Quang;
- UBND phường MX;
- Các đương sự;
- Lưu.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Ngọc Lan**